TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2024/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 21 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 172/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Bích N, sinh năm 1993; nơi cư trú: tổ F, khu A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Trịnh Tiến T, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ A, phường T, quận T, Hà Nội; chỗ ở: tổ F, khu A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 3 và khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Bích N và anh Trịnh Tiến T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Bích N và anh Trịnh Tiến T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Bích N và anh Trịnh Tiến T có 01 con chung là Trịnh Ý N1, sinh ngày 03/9/2017. Chị Nguyễn Bích N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trịnh Ý N1 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Nguyễn Bích N và anh Trịnh Tiến T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: chị Nguyễn Bích N và anh Trịnh Tiến T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Bích N tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001009 ngày 09/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại chị Nguyễn Bích N số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Hạ Long;
- UBND phường Hồng Hải, tp Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Ngọc An